| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH PHÚ THỌ**<br>Số: 01/2022/QĐST- DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*T, ngày 27 tháng 01 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn*: **Anh Đỗ Văn T,** sinh năm 1979 và **chị Dương Thị S**, sinh năm 1978;

Nơi ĐKNKTT: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng chị Dương Thị S và anh Đỗ Văn T còn nợ chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng) theo Giấy vay tiền các ngày 10/10/2013, 11/11/2013 và ngày 11/12/2013. Chị H không yêu cầu chị S, anh T phải trả tiền lãi quá hạn.
- Về thời hạn trả: Chị H, chị S và anh T thống nhất thỏa thuận, chị S, anh T có trách nhiệm trả nợ cho chị H làm 02 (hai) lần, cụ thể như sau:
  + Lần 1: Ngày 28/5/2022 trả 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng);
  + Lần 2: Ngày 28/8/2022 trả 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng);
- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Khi đến hạn trả nợ của

từng lần, chị S, anh T không trả được hết số tiền theo thỏa thuận cho chị H mà chị H có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả, chị S anh T còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được các bên thỏa thuận là 1%/01 tháng/ số tiền chậm trả.

- *Về án phí*:

+ Vợ chồng chị S, anh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho chị H số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0007384 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Mai**